

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-12-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Linh Thị Loan;

Bà Nông Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 1407/2021/TB-TA, ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30 tháng 11 năm 2015. Sau ngày cưới chị H và anh Q sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H và anh Q đã sống

ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh Q nữa, chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q có 01 con chung, cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu H ở cùng với anh Q và ông bà nội tại thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị H đang đi làm tại Công ty vệ sinh môi trường huyện V, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nên khi ly hôn chị H đề nghị anh Hoàng Văn Q là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì điều kiện thu nhập của chị H thấp, chị H lại mua bảo hiểm nhân thọ trong đó người thụ hưởng là cháu Hoàng Chí H.

Về tài sản chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, quá trình, điều kiện kết hôn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị Hoàng Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, Tuy nhiên anh Q vẫn còn tình cảm với chị H, anh Q mong chị H suy nghĩ lại rút đơn khởi kiện về vợ chồng đoàn tụ, cùng anh Q chăm lo nuôi dạy con cái, vì vậy anh Hoàng Văn Q không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Hoàng Thị H có 01 con chung, cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015, nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Kết quả xác minh, lấy lời khai của bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Q xác định được: Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q là do anh Q sử dụng ma túy không tu chí làm ăn, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, từ tháng 6 năm 2021 đến nay, bà P cũng mong muốn chị H suy nghĩ lại quay về đoàn tụ để cùng anh Q nuôi dạy con cái, nếu như chị H không quay về đoàn tụ thì bà P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung, cháu Hoàng Chí H, hiện nay đang ở cùng anh Q và gia đình bà P chăm sóc nuôi dưỡng vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q thống nhất được với nhau về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung nhưng không thỏa thuận được về việc ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015, cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Hoàng Thị H không phải

cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Văn Q không có nợ chung và cũng không cho vay nợ. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị Hoàng Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q được ly hôn.

Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Chí H cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: đơn khởi kiện; giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của cháu Hoàng Chí H (bản sao); giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị H, bảng lương, quyết định tuyển dụng, hợp đồng bảo hiểm. (bản sao). Bị đơn anh Hoàng Văn Q không có giấy tờ gì giao nộp cho Tòa án.

Về tình tiết của vụ án, các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, anh chị có 01 con chung và không có tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn Q; anh Q không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Anh chị thỏa thuận được về con chung, cấp dưỡng nuôi con, nếu ly hôn thì anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, việc này đã được anh chị xác nhận và phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ của anh Q. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ, cần được chấp nhận. Anh Q yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái nhưng từ khi Tòa án tiến hành hòa giải đến nay, anh Q không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, yêu cầu của anh Hoàng Văn Q là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q tự thỏa thuận anh Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên sự thỏa thuận này cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Q, anh Hoàng Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2015 từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị H không phải cấp

dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003154 ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- UBND xã V.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuyên